

Số 0197 /BCT-KHCN

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2018

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2016

Kính gửi:

- Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Công Thương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ Công Thương;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Tổ chức khoa học và công nghệ, Hiệp hội, Hội trong ngành Công Thương.

Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020 đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 5540/QĐ-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2013; để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2018 theo đúng các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn dưới Luật đã có hiệu lực, Bộ Công Thương đề nghị các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2016 và xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2018 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2016 đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá theo các nội dung sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ

Trên cơ sở tình hình triển khai thực tế các hoạt động khoa học và công nghệ tại đơn vị trong giai đoạn vừa qua, các đơn vị phân tích cụ thể những thuận lợi, khó khăn và những hạn chế, bất cập trong quá trình áp dụng những văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tập trung đánh giá việc triển khai thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ và hệ thống văn bản hướng dẫn Luật; từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khoa học và công nghệ phù hợp với tình hình triển khai thực tế.

Bên cạnh đó, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 418/QĐ-TTg).

Ngoài các báo cáo đánh giá nêu trên, các Viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 05 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP.¹

II. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2016

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2016

Các đơn vị tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2016 trên hai khía cạnh:

- Đánh giá những kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong năm 2016 trên cơ sở việc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở hai cấp: cấp bộ và cấp quốc gia (bao gồm các nhiệm vụ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia; các nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia; nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư; nhiệm vụ bảo tồn và khai thác quỹ gen; nhiệm vụ thực hiện các chương trình, đề án quốc gia do Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì).

- Nhận xét, đánh giá tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ vào đời sống, vào chính hoạt động nghiên cứu, phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị qua một số chỉ tiêu sau: số lượng các công trình nghiên cứu được công bố quốc tế, trong nước; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích và các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp khác đã được cấp văn bằng bảo hộ; doanh thu từ các hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ mang lại; kết quả việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty ngoài việc báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, đề nghị báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng kinh phí từ nguồn vốn khoa học và công nghệ của Tập đoàn, Tổng công ty.

¹ Các Viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ về nhiệm vụ, tài chính, quản lý và sử dụng tài sản, quản lý tổ chức và nhân lực, tự chủ về hợp tác quốc tế; từ đó nêu ra những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các kiến nghị. Đối với các Viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ đã chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đề nghị báo cáo về một số nội dung chính như sau: số lượng, quy mô vốn điều lệ của doanh nghiệp; việc thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi trong sử dụng đất đối với các doanh nghiệp khoa học và công nghệ; những khó khăn, vướng mắc và các đề xuất kiến nghị.

Đối với các Phòng thí nghiệm trọng điểm, việc xây dựng báo cáo đánh giá bám sát theo các quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BKHCN ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế đánh giá Phòng thí nghiệm trọng điểm. Theo đó, ngoài việc đánh giá những kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong năm 2016 như quy định ở trên, cần đánh giá việc thực hiện các quy định về:

- Tổ chức bộ máy và hoạt động của Phòng thí nghiệm, hoạt động của Hội đồng Phòng thí nghiệm trọng điểm;

- Đánh giá về cơ chế chính sách đối với Phòng thí nghiệm trọng điểm;

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm;

- Đánh giá về những tồn tại, vướng mắc và đề xuất kiến nghị để nâng cao hiệu quả khai thác, hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm.

Ngoài báo cáo bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu theo các biểu: KH2018-01, KH2018-02, KH2018-03 Phụ lục 1. Riêng đối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, đề nghị cung cấp bổ sung số liệu theo hai biểu: KH2018-04, KH2018-05 Phụ lục 1.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ để tăng cường năng lực nghiên cứu

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ tăng cường trang thiết bị, sửa chữa chống xuống cấp phòng thí nghiệm

Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ báo cáo kết quả và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ tăng cường trang thiết bị, sửa chữa chống xuống cấp phòng thí nghiệm trong năm 2016, trong đó ghi rõ nguồn vốn là từ ngân sách nhà nước cấp hay từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Tập đoàn, Tổng công ty, nguồn vốn tự có hoặc các nguồn vốn huy động khác.

b) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư chiều sâu tăng cường năng lực nghiên cứu

Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ báo cáo kết quả và hiệu quả thực hiện các dự án đầu tư chiều sâu tăng cường năng lực nghiên cứu trong năm 2016, trong đó ghi rõ nguồn vốn là từ ngân sách nhà nước cấp hay từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Tập đoàn, Tổng công ty, nguồn vốn tự có hoặc các nguồn vốn huy động khác. Ngoài báo cáo bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu theo biểu KH2018-06, Phụ lục 1. Nội dung đánh giá việc thực hiện các dự án này gắn với tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị, với kết quả hoạt động nghiên cứu và số nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ để xác định, xây dựng các dự án mới từ năm 2018.

3. Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ và tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Các Viện nghiên cứu thuộc Bộ thống kê và đánh giá thực trạng nguồn nhân lực năm 2016, đề xuất các kiến nghị về phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong giai đoạn tới. Ngoài báo cáo đánh giá bằng lời, các đơn vị tổng hợp số liệu nguồn nhân lực của đơn vị theo biểu KH2018-07, Phụ lục 1.

- Trên cơ sở hiện trạng nguồn nhân lực và các điều kiện sẵn có khác của đơn vị, các Viện nghiên cứu thuộc Bộ tổ chức đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2016 theo quy định của Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Công văn số 4079/BKHCN-TCCB ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch 121/2014/TTLT-BTC-BKHCN và Công văn số 4079/BKHCN-TCCB). Từ tình hình thực tế triển khai năm 2016, các đơn vị đánh giá những thuận lợi, khó khăn để đề xuất các kiến nghị liên quan đến thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2018.

4. Đánh giá tình hình thành lập và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Các Tập đoàn, Tổng Công ty báo cáo tình hình thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, tình hình trích lập và sử dụng kinh phí của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật²; các đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn, Tổng Công ty thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ tài trợ thực hiện; các kiến nghị về cơ chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho việc phát huy hiệu quả của quỹ.

Lưu ý chung: Bộ Công Thương sẽ không xem xét các đề xuất kế hoạch khoa học và công nghệ của các đơn vị nếu không có Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ theo quy định.

²Các văn bản hướng dẫn gồm: Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ; Quyết định số 36/2007/QĐ-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2011/TT-BTC.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018

I. Nguyên tắc chung

Căn cứ vào Chiến lược khoa học và công nghệ ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 5540/QĐ-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược đã được các đơn vị ban hành, các đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2018 cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ dự kiến đăng ký thực hiện năm 2018.

Trình tự, thủ tục xác định, xây dựng đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương.

Ngoài các phiếu đề xuất, việc tổng hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, cấp Bộ cần cấu trúc thành 02 phần chính trên nguyên tắc sắp xếp theo thứ tự ưu tiên triển khai:

Phần 1: Danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí dành cho các nhiệm vụ chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018.

Phần 2: Dự kiến danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí cho các nhiệm vụ mở mới trong năm 2018.

II. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm các loại hình nhiệm vụ được quy định tại khoản 2, Điều 25, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất giải quyết ở cấp quốc gia phải là những nhiệm vụ có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế-xã hội trong phạm vi cả nước, giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ đa ngành, liên vùng, cần sự điều hòa phối hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công Thương; đồng thời, phải có các cam kết của đơn vị tiếp nhận kết quả sau khi nghiên cứu và cam kết nguồn lực để ứng dụng, triển khai kết quả nghiên cứu.

Các đơn vị lập hội đồng tư vấn để xem xét, đánh giá và lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có chất lượng và khả thi. Trên cơ sở kết luận của hội đồng, Thủ trưởng đơn vị phê duyệt danh mục đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia năm 2018. Ngoài công văn đăng ký, hồ sơ đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia gửi về Bộ Công Thương bao gồm:

- Biểu tổng hợp chung được lập trên nguyên tắc quy định tại mục I, phần B công văn này, mẫu áp dụng theo biểu KH2018-09, Phụ lục 2.

- Phiếu đề xuất của từng nhiệm vụ áp dụng theo các quy định tại Khoản 3, Điều 11, Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: <http://www.most.gov.vn>*).

- Biên bản họp xét của từng nhiệm vụ đề xuất dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch.

Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư, ngoài việc tổng hợp chung vào biểu KH2018-09, Phụ lục 1 như nêu trên, thuyết minh đề cương nhiệm vụ được lập theo các quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: <http://www.most.gov.vn>*). Các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư, ngoài việc đáp ứng yêu cầu chung, phải có căn cứ pháp lý rõ ràng, có cam kết của đối tác nước ngoài cùng hợp tác thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo lợi ích của các bên, khai thác được thế mạnh về khoa học và công nghệ và nguồn tài chính của các nước tiên tiến để giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ cấp thiết trong nước. Căn cứ pháp lý là kết quả đàm phán hoặc cam kết của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước với đối tác nước ngoài (song phương hoặc đa phương) liên quan đến khoa học và công nghệ; các nhiệm vụ hợp tác quốc tế được thỏa thuận trong các phiên họp của Ủy ban, Tiểu ban hỗn hợp về hợp tác khoa học và công nghệ với các nước hoặc đã được Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết với các nước đối tác.

Việc đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển do Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương trực tiếp quản lý thực hiện theo các công văn hướng dẫn của từng chương trình, đề án.

III. Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm các loại hình nhiệm vụ được quy định tại khoản 3, Điều 4 Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: <http://www.moit.gov.vn>*).

Các đơn vị lập hội đồng tư vấn để xem xét, đánh giá và lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có chất lượng và khả thi. Trên cơ sở kết luận của hội đồng, Thủ trưởng đơn vị phê duyệt danh mục đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2018, trong đó các nhiệm vụ được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên triển khai. Hồ sơ đề xuất thực hiện theo quy định tại Điều

11 Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương, tổng hợp chung theo biểu KH2018-08, Phụ lục 2.

Việc đề xuất các nhiệm vụ quỹ gen thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen và Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: <http://www.most.gov.vn>*).

Việc đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu theo chức năng thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 121/2014/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và các văn bản hướng dẫn hiện hành (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: <http://www.most.gov.vn>*).

Việc đề xuất các nhiệm vụ tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: <http://www.moit.gov.vn>*).

Các nhiệm vụ tăng cường trang thiết bị, sửa chữa xây dựng nhỏ chống xuống cấp phòng thí nghiệm năm 2018 (chỉ dành riêng cho các Viện nghiên cứu trực thuộc Bộ) cần được xây dựng căn cứ vào kế hoạch tổng thể cho cả giai đoạn và nhu cầu cụ thể của đơn vị.

Nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên của các Phòng thí nghiệm trọng điểm tổng hợp tương tự theo mẫu đối với các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ; Nhiệm vụ hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng, tăng cường trang thiết bị và chi hoạt động Hội đồng Phòng thí nghiệm trọng điểm tổng hợp vào biểu tăng cường trang thiết bị.

Đối với nhiệm vụ thông tin khoa học và công nghệ, các đơn vị căn cứ quy định tại Nghị định 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ để nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ phù hợp với quy định hiện hành.

IV. Đề xuất dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ

Căn cứ quy hoạch phát triển, các tổ chức khoa học và công nghệ rà soát, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các dự án đã thực hiện. Trường hợp có nhu

cầu tiếp tục cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hoặc đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ thì tiến hành khảo sát, xây dựng dự án trình Bộ để thẩm định, phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư và xây dựng cơ bản đảm bảo nguyên tắc: dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, chiến lược, định hướng phát triển khoa học và công nghệ của ngành Công Thương đã được phê duyệt; dự án phải gắn với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể được giao.

Đề xuất dự án đầu tư phát triển tổng hợp theo biểu KH2018-10, Phụ lục 2.

V. Tiến độ triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước chi hoạt động khoa học và công nghệ năm 2018

Trước ngày 15 tháng 12 năm 2016, các đơn vị gửi Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2016 và Kế hoạch dự toán ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2018 của đơn vị (02 bản) đến Bộ Công Thương (qua Vụ Khoa học và Công nghệ), bản mềm gửi về địa chỉ thư điện tử chiennb@moit.gov.vn; hoangl@moit.gov.vn.

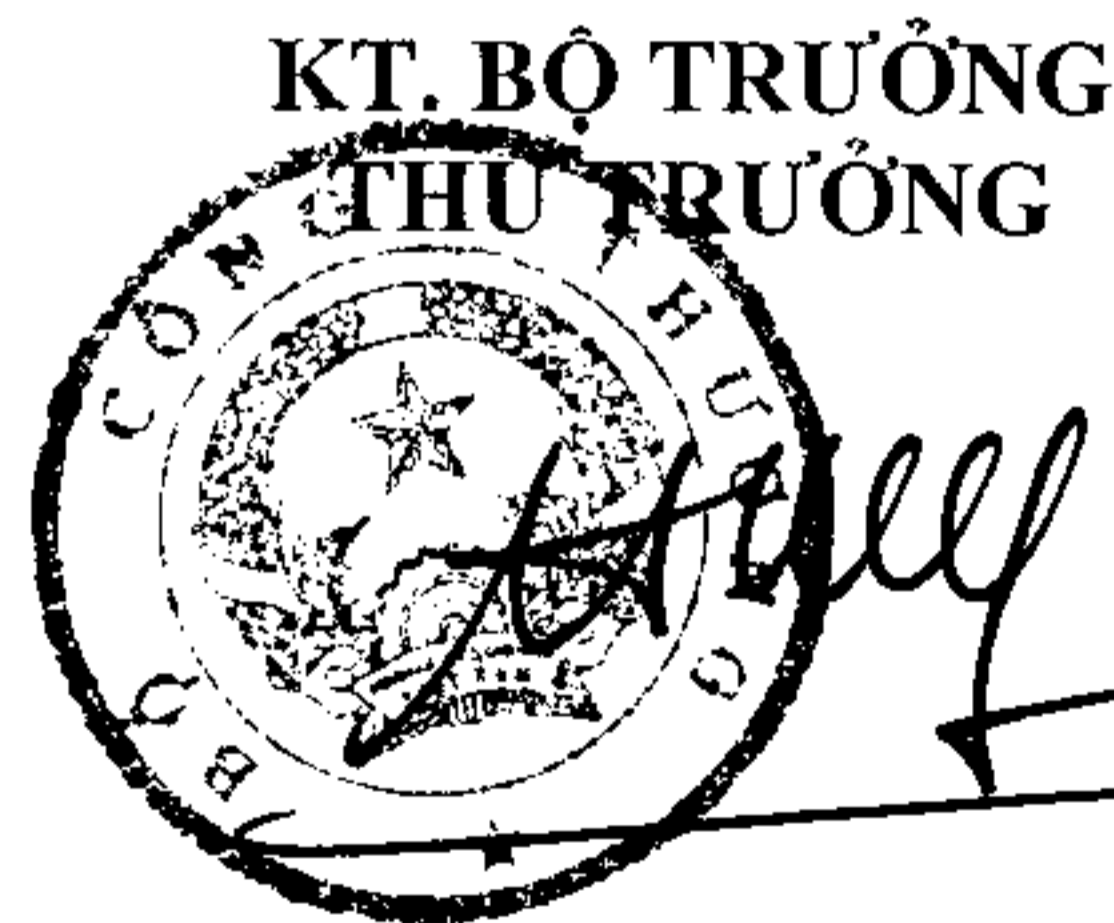
Các đề xuất nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, ngoài tổng hợp vào Biểu tổng hợp chung, các đơn vị cần thực hiện các quy định và gửi đầy đủ hồ sơ đề xuất đối với từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng dẫn tại mục II và III, phần B Công văn này.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Kế hoạch và Chính sách Khoa học và Công nghệ, Vụ Khoa học và Công nghệ-Bộ Công Thương, điện thoại: 04.22202438 hoặc 04.22202304.

Bộ Công Thương hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2018 như trên để các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN



Cao Quốc Hưng

PHỤ LỤC 1.
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016
 (Kèm theo công văn số /BCT-KHCN ngày 26 tháng 10 năm 2016)

Biểu KH2018-01

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỘI BỘ NĂM 2016

TT	Tên kết quả	Thời gian thực hiện	Xuất xứ của kết quả (Cơ quan chủ trì, tên đề tài, dự án, cấp quản lý, tên chủ nhiệm đề tài/dự án)	Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật chủ yếu	Hiệu quả kinh tế-xã hội (*)	Ghi chú
I. Từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước (đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp Bộ)						
1						
2						
...						
...						
II. Từ nguồn kinh phí khác						
1						
2						
...						
...						

Ghi chú: () Hiệu quả kinh tế-xã hội cần trình bày cụ thể và có lượng hoá, địa chỉ áp dụng (đối với kết quả đã được áp dụng) hoặc dự kiến áp dụng và dự kiến hiệu quả mang lại (đối với kết quả chưa được áp dụng).*

PHỤ LỤC 1.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016
(Kèm theo công văn số /BCT-KHCN ngày tháng năm 2016)

Biểu KH2018-02

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BẢO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016

TT	Nội dung	Năm công bố/ xuất bản/ thành lập	Đơn vị chủ trì, tác giả	Tóm tắt nội dung	Ghi chú
I	Bài báo, công bố, giải pháp, kiến nghị, ấn phẩm khoa học				Ghi rõ các bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế trong danh sách ISI
1					
...				
II	Sáng chế, giải pháp hữu ích; Các loại giống mới; Các loại chế phẩm mới; Các bản vẽ thiết kế mới, mẫu máy, thiết bị mới				Ngày tháng năm (nộp đơn, công nhận của Cơ quan có thẩm quyền)
1					
...				
III	Tiêu chuẩn, QCVN đã xây dựng; hệ thống quản lý chất lượng ISO được cấp				Ghi rõ tên TC, QCVN đã được ban hành
1					
...				
IV	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới được hình thành				Tên doanh nghiệp, địa chỉ, giấy phép kinh doanh...
1					
...				
V	Kết quả khác				Ghi rõ các thông tin có liên quan đến kết quả
1					

PHỤ LỤC 1.
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016

(Kèm theo công văn số /BCT-KHCN ngày tháng năm 2016)

Biểu KH2018-03

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU THÔNG KÊ SỔ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016 (*)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kết quả đạt được
I	Công tác quản lý khoa học và công nghệ		
1	Thẩm định dự án đầu tư	DA	
2	Thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ	HD	
3	Giám định công nghệ	CN	
II	Công tác an toàn bức xạ hạt nhân		
1	Hướng dẫn hồ sơ cấp phép cho các cơ sở	Cơ sở	
2	Thẩm định, cấp phép hoạt động cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn bức xạ	Giấy phép	
III	Công tác sở hữu trí tuệ		
1	Số văn bản QPPL được ban hành	VB	
2	Số hoạt động đào tạo, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ	HD	
3	Số công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	HD	
4	Số vụ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Vụ	
5	Số các dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ	DA	
6	Số sáng kiến được công nhận	SK	
IV	Công tác thông tin và thống kê khoa học công nghệ		
1	Bổ sung, phát triển nguồn tài liệu (tài liệu giấy, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến...)	Tài liệu/ biểu ghi/ CSDL	

2	Biên tập, xử lý, phát hành ấn phẩm thông tin (ấn phẩm giấy, ấn phẩm điện tử, ấn phẩm video, đa phương tiện)	Ấn phẩm, phút	
3	Xây dựng CSDL (CSDL mới, cập nhật biểu ghi trong CSDL, số hóa tài liệu đưa vào CSDL...)	CSDL/ biểu ghi/ trang tài liệu	
4	Thu thập, đăng ký giao nộp nhiệm vụ KH-CN (đang tiến hành, kết quả nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu)	Nhiệm vụ	
5	Thông kê KH-CN (số lượng các cuộc điều tra tham gia, số phiếu thu được ứng dụng, báo cáo thống kê cơ sở...)	Cuộc điều tra/ phiếu điều tra/ báo cáo	
V	Công tác tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng		
1	Số phương tiện đo được kiểm định	Phương tiện	
2	Số lượng tiêu chuẩn kỹ thuật ban hành	Tiêu chuẩn	
3	Số lượng quy chuẩn kỹ thuật ban hành	Quy chuẩn	
4	Đơn vị được cấp, gia hạn chứng chỉ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO	Doanh nghiệp, đơn vị	
VI	Công tác thanh tra		
1	Số cuộc thanh tra	Cuộc	
2	Số lượt đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
3	Số vụ vi phạm phát hiện xử lý	Vụ	
4	Số tiền xử phạt (nếu có)	Trđ	

PHỤ LỤC 1.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2016

(Kèm theo công văn số /BCT-KHCN ngày tháng năm 2016)

Biểu KH2018-07

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG KÊ NHÂN LỰC VÀ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TT	Tên viện nghiên cứu	Số Giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN	Nhân lực hiện có đến 31/12/2016				Kinh phí chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	Ghi chú (*)
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH				
				Tổng số	NCV cao cấp và tương đương	NCV chính và tương đương		
1								
2								
...								
	Tổng số:							

Ghi chú : (*) Ghi số lượng cán bộ hợp đồng dài hạn và quỹ lương trả cho số cán bộ này.

PHỤ LỤC 2.
KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2018
 (Kèm theo công văn số /BCT-KHCN ngày tháng năm 2016)

Biểu KH2018-08

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐƯA VÀO XÁC ĐỊNH KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đề tài KHCN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 20..	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp sang 2018									
....									
....									
....									
II	Nhiệm vụ mở mới năm 2018									
....									
....									
....									
	Tổng cộng:									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

2. ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đề án KH-CN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 20..	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp sang 2018									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
II	Nhiệm vụ mở mới năm 2018									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
	Tổng cộng:									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

3. DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án SXTN	Cơ quan chủ trì, phối hợp, CNDA	Xuất xứ của dự án	Mục tiêu, nội dung thực hiện dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Quy mô và khối lượng sản phẩm SXTN	Khả năng tiêu thụ sản phẩm	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí			
								Bắt đầu	Kết thúc	Tổng g số	NSN N	Nguồn khác	Năm 20..
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp												
....												
....												
....												
....												
....												
....												
....												
II	Nhiệm vụ mở mới												
....												
....												
....												
....												
....												
....												
....												
....												
....												
Tổng cộng:													

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

4. DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Tên dự án / nhiệm vụ thuộc dự án KHCHN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm dự án/ nhiệm vụ thuộc dự án	Lý do đề xuất, mục tiêu, nội dung thực hiện dự án/ nhiệm vụ thuộc dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 20..	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I.	Dự án KHCHN:									
...	Nhiệm vụ 1									
...	Nhiệm vụ 2									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
	Tổng cộng:									
II.	Dự án KHCHN:									
...	Nhiệm vụ 1									
...	Nhiệm vụ 2									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
...	...									
	Tổng cộng:									
	Tổng cộng (I + II + ..)									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

5. CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên Chương trình KH&CN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm Chương trình	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian		Dự kiến kinh phí	Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
Tổng cộng:									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

6. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀM NĂNG CẤP BỘ
6.1. ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KH&CN TIỀM NĂNG CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đề tài KH&CN tiềm năng	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 20..	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp sang 2018									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
II	Nhiệm vụ mở mới năm 2018									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
....									
Tổng cộng:										

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

6.2. DỰ ÁN KH&CN TIÊM NĂNG CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án KH&CN tiêm năng	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Lĩnh vực	Lý do đề xuất, mục tiêu, nội dung thực hiện dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 20..	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp sang 2017									
1										
2										
...										
...										
...										
...										
...										
...										
II	Nhiệm vụ mở mới năm 2017									
1										
2										
...										
...										
...										
...										
...										
	Tổng cộng:									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

7. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU THƯỜNG CỬU THEO CHỨC NĂNG

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện (tháng)	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
...						
Tổng cộng:							

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương

PHỤ LỤC 2.
KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2018
(Kèm theo công văn số /BCT-KHCN ngày tháng năm 2016)

Biểu KH2018-09

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
ĐƯA VÀO XÁC ĐỊNH KẾ HOẠCH NĂM 2018
1. ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên đề tài KHCN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm đề tài	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 20..	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp sang 2018									
....									
....									
....									
II	Nhiệm vụ mở mới năm 2018									
....									
....									
....									
	Tổng cộng:									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

3. DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án SXTN	Cơ quan chủ trì, phối hợp, chủ nhiệm dự án	Xuất xứ của dự án	Mục tiêu, nội dung thực hiện dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Quy mô và khối lượng sản phẩm SXTN	Khả năng tiêu thụ sản phẩm	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí			
								Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSN	Nguồn khác	Năm 20..
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp sang 2018												
....												
....												
....												
....												
....												
....												
II	Nhiệm vụ mở mới năm 2018												
....												
....												
....												
....												
....												
	Tổng cộng:												

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

4. DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Tên dự án/nhiệm vụ thuộc dự án KHCHN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm dự án/nhiệm vụ thuộc dự án	Lý do đề xuất, mục tiêu, nội dung thực hiện dự án/nhiệm vụ thuộc dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 20..	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I.	Dự án KHCHN:									
1.	Nhiệm vụ 1									
2.	Nhiệm vụ 2									
3.									
....									
....									
....									
....									
	Tổng cộng:									
II.	Dự án KHCHN:									
1.	Nhiệm vụ 1									
2.	Nhiệm vụ 2									
3.									
....									
....									
....									
....									
	Tổng cộng:									
	Tổng cộng (I + II + ..)									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

5. CHƯƠNG TRÌNH KH&CN

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên Chương trình KH&CN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm Chương trình	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian		Dự kiến kinh phí	Ghi chú
						Bắt đầu (7)	Kết thúc (8)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
....								
Tổng cộng:									

Ghi chú: Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 07/2014/TT-BCT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

....., ngày.....tháng.....năm 20..
Thủ trưởng cơ quan đề xuất
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

